TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/DS-ST
Ngày 25 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 20, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Lung T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Lung T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr trình bày:

Hộ kinh doanh T (viết tắt là T) và ông Đ, bà Đ thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó T bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng để ông Đ, bà Đ nuôi tôm, đến cuối vụ ông Đ, bà Đ phải thanh toán dứt điểm công nợ cho T. Trong

quá trình giao dịch, ông Đ, bà Đ không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho T.

Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 7/2022 ký ngày 01/8/2022, ông Đ, bà Đ còn nợ T số tiền 180.703.000 đồng. Ngày 27/8/2022 ông Đ, bà Đ có thanh toán 20.000.000 đồng, còn lại 160.703.000 đồng.

T đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông Đ, bà Đ thanh toán nhưng ông Đ, bà Đ hứa hẹn không chịu thanh toán công nợ.

Tiền lãi tạm tính từ ngày 28/8/2022 đến ngày 13/3/2023 là 160.703.000đ x 0,83% x 06 tháng 13 ngày = 8.581.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi là: 160.703.000đ + 8.581.000đ = 169.284.000 đồng.

Nay T yêu cầu ông Đ, bà Đ thanh toán số tiền là 169.284.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Quá trình đối chiếu thì công nợ của bị đơn đến thời điểm xét xử là 98.703.000 đồng nên yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 98.703.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ, bà Trương Thị Đ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông bà nhưng ông bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Đ, bà Trương Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 98.703.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, do đó được xác định là nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nội dung của hợp đồng mua bán ngày 02/01/2022 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, phù hợp biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán, bảng đối chiếu công nợ tháng 07 năm 2022 được ký vào ngày 01/8/2022 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 180.703.000 đồng, ngày 27/8/2022 bị đơn thanh toán 20.000.000 đồng, còn lại 160.703.000 đồng. Theo đại diện nguyên đơn xác định sau khi đối chiếu thì số tiền bị đơn còn nợ là 98.703.000 đồng nên yêu cầu bị đơn trả số tiền này. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ, bà Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đ, bà Đông phải chịu là: 4.935.150 đồng.

T không phải chịu, được nhận lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T.

Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Trương Thị Đ liên đới trả cho bà Nguyễn Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T số tiền 98.703.000 đồng (Chín mươi tám triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T không phải chịu, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thanh T - Chủ hộ kinh doanh T 4.232.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013943 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Phạm Văn Đ và bà Trương Thị Đ phải chịu 4.935.150 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hồ Thanh Phong	**Châu Hải Dương**	**Hồ Dũng Liêm**